

-:-

Bản án số: 288 /2022/HSST

Ngày 26/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HL

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa P toà: Ông Lê Hồng Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Hiền

2. Bà Hồ Thị Lan

Thư ký P toà: Bà Vũ Phương Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh tham gia P toà: Ông Bùi Văn Bằng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại phòng xét xử số III Tòa án nhân dân thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 313/2022/TLST - HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 287/2022/QĐXXST - HS ngày 12/12/2022, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Văn L; sinh ngày 17/12/1986;**

Nơi cư trú: TA, xã NL, huyện TN, thành phố HP.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12;

Họ và tên cha: Đỗ Văn X (đã chết); Họ và tên mẹ: Bùi Thị N, sinh năm: 1965;

Họ và tên vợ: Hoàng Thị Q, sinh năm 1995 (đã ly hôn); Có 01 con, sinh năm 2013;

Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 23/08/2013, Tòa án nhân dân thành phố BG xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 29/7/2014, Đỗ Văn L chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

- Ngày 15/11/2011, Tòa án nhân dân thành phố HL xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 25/7/2012, Đỗ Văn L chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

- Ngày 24/04/2017, Tòa án nhân dân thành phố HL xử phạt 36 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt của hai bản án, Đỗ Văn L phải chấp hành 66 tháng tù. Ngày 10/11/2021, Đỗ Văn L chấp hành xong hình phạt, chở về địa phương. Qua xác minh chưa thi hành án phí và bồi thường dân sự của bản án.

Nhân thân:

- Ngày 22/09/2008, Tòa án nhân dân huyện TN xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 25/6/2009, Đỗ Văn L chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

- Ngày 20/01/2017, Tòa án nhân dân huyện TN xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt ngày 13/9/2022, trong một vụ án khác, hiện đang tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh – Có mặt

2. **Lại Thế P**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 08/6/1998;

Nơi thường trú: T, K9, phường HH, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi ở hiện tại: T9, K2, phường HT, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: lớp 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Họ tên cha: Lại Văn S, sinh năm 1965; Họ tên mẹ: Vũ Thị T, sinh năm 1972;

Vợ, con: chưa có

Tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 25/08/2020, Tòa án nhân dân thành phố HL xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 15/12/2021, Lại Thế P chấp hành xong hình phạt tù chờ về địa phương. Qua xác minh đã thi hành án phí của bản án.

Nhân thân: Ngày 25/08/2015, Tòa án nhân dân thành phố HL xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 29/8/2016, Lại Thế P chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2022, hiện đang tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh – Có mặt.

- Người bị hại:

1. Anh Hoàng Gia P, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tr, kn, phường VH, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt

2. Chị Phạm Thị H sinh năm 1990; Địa chỉ: T2, kn, phường CX, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt)

3. Anh Trần Thanh S, sinh năm 1963; Địa chỉ: TE, T, phường HB, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh - Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đinh Hữu N, sinh năm 1985; Địa chỉ: Th, xã PL, huyện TN, thành phố HP – Vắng mặt

2. Anh Lại Minh T, sinh năm 1995;

Nơi ĐKTT: T4, khu 3, phường HT, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: T9, K2, phường HT, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại P tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ 00 giờ 45 phút đến 01 giờ 30 phút ngày 17/8/2022, tại phòng ngủ tầng 2 của nhà chị Phạm Thị H thuộc T2, kn, phường CX, thành phố HL, phòng ngủ tầng 2 của nhà ông Trần Thanh S, thuộc TE, T, phường HB, thành phố HL và phòng ngủ tầng 2 của nhà anh Hoàng Gia P, thuộc Tr, kn, phường VH, thành phố HL, Đỗ Văn L và Lại Thế P đã có hành vi lợi dụng

sơ hở, lén lút treo tường lên ban công tầng 2 đột nhập vào phòng ngủ lấy trộm của chị Phạm Thị Hương 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, dung lượng 64GB; lấy trộm của ông Trần Thanh S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, dung lượng 64GB và 01 điện thoại Iphone 6, màu trắng, dung lượng 64GB; lấy trộm của anh Hoàng Gia P 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xanh, dung lượng 64GB.

Bản kết luận định giá tài sản số 215/KLĐGTS ngày 30/09/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố HL kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, màu xanh, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng có giá trị 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng)

Bản kết luận định giá tài sản số 302/KLĐGTS ngày 18/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố HL kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng có giá trị 8.899.000 đồng (Tám triệu tám trăm chín mươi chín nghìn đồng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng bạc, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng có giá trị 6.650.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng có giá trị 2.150.000 đồng (Hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, và tại P tòa Đỗ Văn L khai:

Bị cáo và Lại Thê P có quan hệ quen biết từ năm 2021, khi cả hai đang chấp hành án tại trại giam Hoàng Tiến, do thiếu tiền chi tiêu cá nhân, khoảng 23 giờ ngày 16/8/2022, bị cáo đón xe khách đi từ huyện TN, thành phố HP đến thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh để tìm nơi sơ hở trộm cắp tài sản. Trên đường đi, bị cáo gọi điện cho Lại Thê P rủ P cùng đi trộm cắp tài sản thì được P đồng ý. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 17/08/2022, bị cáo xuống xe tại khu vực Cầu Trắng, phường Hà Tu, thành phố HL, thì P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu S xanh trắng, đến đón và chở bị cáo đi tìm nơi sơ hở trộm cắp tài sản, bị cáo và bị cáo P đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản cụ thể:

Lần 1: Khoảng 00 giờ 45 phút, ngày 17/8/2022, khi cả hai đến khu dân cư thuộc T2, kn, phường CX, thành phố HL, bị cáo phát hiện thấy một nhà dân mở cửa ra ban công tầng 2, sau này bị cáo mới biết là nhà chị Phạm Thị H sinh năm 1990, trú tại T2, kn, phường CX, thành phố HL, nên bảo P đỗ xe gần đó đứng canh giới, còn bị cáo sẽ một mình đột nhập để trộm cắp tài sản. Bị cáo xuống xe, treo lên một mái nhà dân cấp 4 gần đó, rồi đi men theo mái nhà này treo lên ban công tầng 2 để vào nhà chị Hương. Khi vào nhà, bị cáo thấy chị Hương đang nằm ngủ dưới sàn nhà, bên cạnh để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, đang cắm sạc, bị cáo đã lấy trộm chiếc điện thoại này rồi đi ra ban công tầng 2 theo đường đã vào để ra vị trí P đỗ xe. Sau đó, cả hai tiếp tục đi trộm cắp tài sản.

Lần thứ hai: Đến khoảng 01 giờ ngày 17/8/2022, bị cáo và bị cáo P đi đến khu dân cư thuộc TE, T, phường HB, thành phố HL, bị cáo phát hiện thấy cửa ra ban công tầng 2 một ngôi nhà còn mở, sau này bị cáo mới biết là nhà ông Trần Thanh S, sinh năm 1963, trú tại TE, T, phường HB, thành phố HL, nên bị cáo bảo P đỗ xe gần đó canh giới, còn bị cáo treo lên cây trước nhà, lên mái tôn trước cửa rồi lên ban công tầng 2 để vào trong nhà trộm cắp tài sản. Khi vào phòng ngủ tầng 2 bị cáo thấy ông S đang nằm ngủ, tại ngăn kéo tủ gần đầu giường có để 01 chiếc

điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X và 01 điện thoại Iphone 6 đang cầm sạc, bị cáo đã trộm cắp hai chiếc điện thoại này, rồi ra ban công tầng thoát theo đường đã vào đến vị trí P đỗ xe. Sau đó, cả hai tiếp tục đi trộm cắp tài sản.

Lần thứ ba: Đến khoảng gần 2 giờ ngày 17/8/2022, khi cả hai đến khu dân cư gần trạm y tế phường VH, thuộc Tr, kn, phường VH, thành phố HL, bị cáo phát hiện thấy cửa ra ban công tầng 2 của một nhà dân còn mở, sau này bị cáo mới biết là nhà anh Hoàng Gia P, sinh năm 1989, trú tại Tr, kn, phường VH, thành phố HL. Bị cáo bảo P đỗ xe gần đó còn bị cáo trèo theo hàng rào cạnh nhà lên mái tôn, sau đó men theo mái tôn để lên ban công tầng 2, vào trong nhà để trộm cắp tài sản. Khi vào phòng ngủ của anh P ở tầng 2, Bị cáo thấy anh P đang nằm ngủ trên giường, đầu giường để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xanh, bị cáo đã lấy trộm chiếc điện thoại này rồi ra ban công theo đường đã vào để ra chỗ P đỗ xe. Sau đó, bị cáo bảo P chờ bị cáo ra bến xe Bãi Cháy bắt xe về HP. Tại bến xe bị cáo đưa trước cho P số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) là phần tài sản trộm cắp được chia trước cho P, sau khi bán tài sản trộm cắp, bị cáo sẽ chia cho P thêm sau.

Bị cáo khai nhận, trên xe khách đi từ Hạ Long về HP, bị cáo đã bán chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng cho người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ với giá 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Đến khoảng 8 giờ ngày 17/8/2022, bị cáo đến cửa hàng điện thoại di động “Hương Sen” của anh Đinh Hữu N, sinh năm 1989, trú tại Th, xã Phú Lễ, huyện TN, thành phố HP để bán cho anh N 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 pro Max, màu xanh với giá 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone X với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), 01 chiếc điện thoại Iphone 6 với giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Tổng số tiền bán 04 chiếc điện thoại đã trộm cắp được 16.500.000 đồng (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Khoảng 13 giờ cùng ngày, bị cáo hỏi P số tài khoản ngân hàng, để chuyển phần tiền ăn chia cho P, P đã gửi cho bị cáo tài khoản ngân hàng TP Bank, số tài khoản 014014004602, sau đó bị cáo đã chuyển vào tài khoản của P, chia cho P số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), số tiền còn lại bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Bị cáo là người rủ bị cáo P đi trộm cắp tài sản, khi phát hiện có nhà dân sơ hở, bị cáo là người trực tiếp đột nhập để trộm cắp, còn bị cáo P sẽ đứng ngoài cảnh giới. Các bị cáo không thỏa thuận trước về việc ăn chia tài sản có được sau khi trộm cắp, sau khi bán được tài sản thì bị cáo sẽ chủ động chia phần cho bị cáo P, ngoài ba lần trộm cắp này, bị cáo và bị cáo P không thực hiện thêm bất kỳ lần trộm cắp tài sản nào khác. Bị cáo có quan điểm sẽ bồi thường cho người bị hại, thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL truy tố đối với bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện và đúng người, đúng tội, không oan.

Tại P tòa, bị cáo Lại Thế P thừa nhận lời khai của bị cáo L về diễn biến từ khi bị cáo L gọi điện cho bị cáo hẹn đón tại khu vực cầu Trắng, đến khi thực hiện ba lần trộm cắp tài sản là đúng. Thừa nhận đã được bị cáo L đưa cho 200.000đ tại bến xe Bãi Cháy, sau đó được bị cáo L chia cho số tiền 1.000.000đ chuyển vào tài khoản và đã chi tiêu cá nhân hết. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu S xanh trắng, biển kiểm soát (BKS) 14N1-039.93 là của anh trai bị cáo tên là Lại Minh Trọng, bị cáo mượn xe của anh để sử dụng đi lại, khi mượn xe bị cáo không cho anh Trọng biết là bị cáo sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản. Bị cáo có quan điểm sẽ bồi

thường cho người bị hại, thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL truy tố đối với bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện và đúng người, đúng tội, không oan.

Người bị hại

Chị Phạm Thị Hương khai: Tối ngày 16/8/2022, chị ngủ tại sàn tầng 2 nhà của chị tại T2, kn, phường CX, thành phố HL, trước khi đi ngủ, chị có cắm sạc chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, dung lượng 64 GB và để cạnh chỗ chị ngủ. Đến khoảng 1 giờ ngày 17/8/2022, khi tỉnh dậy thì chị phát hiện tài sản của mình đã bị kẻ gian lấy mất, chiếc điện thoại này chị mới mua và sử dụng từ tháng 7/2022, giá trị hiện tại của chiếc điện thoại tại thời điểm bị mất khoảng 10.000.000đ. Chị yêu cầu các bị cáo phải trả lại hoặc bồi thường cho chị giá trị tương đương, về hình phạt chị đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Anh Hoàng Gia P khai: Khoảng 1 giờ 30 phút ngày 17/8/2022, anh đi ngủ tại tầng 2 nhà của anh tại Tr, kn, phường Việt Hưng, thành phố HL, trước khi đi ngủ, anh có cắm sạc chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xanh, dung lượng 64 GB và để trên giường cạnh chỗ anh ngủ. Đến khoảng 2 giờ 45 phút ngày 17/8/2022, khi tỉnh dậy thì anh phát hiện cửa chính tầng 2 bị mở, vì trước khi đi ngủ anh chỉ khép cửa không khóa, anh kiểm tra thì phát hiện chiếc điện thoại là tài sản của mình đã bị kẻ gian lấy mất, chiếc điện thoại này anh mới mua và sử dụng từ ngày 24/7/2022, tại cửa hàng Minh Vượng Mobile với giá 14.000.000đ. Anh yêu cầu các bị cáo phải trả lại hoặc bồi thường cho anh giá trị tương đương, về hình phạt anh đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ông Trần Thanh S khai: Khoảng gần 2 giờ ngày 17/8/2022, ông đi ngủ tại tầng 2 nhà của ông tại TE, khu Trới 1, phường Hoàn Bò, thành phố HL, trước khi đi ngủ, ông có cắm sạc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, dung lượng 64 GB và 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng, dung lượng 64 GB và để tại ngăn kéo tủ gần đầu giường cạnh chỗ ông ngủ. Đến khoảng 3 giờ ngày 17/8/2022, khi tỉnh dậy đi vệ sinh thì ông phát hiện 02 chiếc điện thoại là tài sản của mình đã bị kẻ gian lấy mất, chiếc điện thoại Iphone X màu trắng, ông mua và sử dụng từ khoảng tháng 6/2020, giá trị hiện tại của chiếc điện thoại tại thời điểm bị mất khoảng 6.000.000đ, chiếc điện thoại Iphone 6 màu trắng, ông mua và sử dụng từ khoảng tháng 8/2018, giá trị hiện tại của chiếc điện thoại tại thời điểm bị mất khoảng 2.000.000đ. Ông yêu cầu các bị cáo phải trả lại hoặc bồi thường cho ông giá trị tương đương, về hình phạt ông đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lại Minh Trọng khai:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu S xanh trắng, biển kiểm soát (BKS) 14N1-039.93 là của anh, anh sử dụng chiếc xe này để đi lại hàng ngày, ngoài ra anh còn cho bị cáo P là em trai của anh mượn để đi lại, khi mượn xe bị cáo không cho anh biết và anh cũng không biết bị cáo sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản. Đến nay anh đã được Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long trao trả chiếc xe này, anh đã nhận lại đầy đủ và không có bất cứ yêu cầu gì khác.

Anh Đinh Hữu N khai: Anh là chủ cửa hàng điện thoại Hương Sen, tại Th, xã Phú Lễ, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng, khoảng 8 giờ ngày 17/8/2022 có một nam thanh niên đến cửa hàng nói là muốn bán điện thoại và đưa ra 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X và 01 điện thoại Iphone 6 để bán. Sau khi kiểm tra anh đã trả điện thoại di động nhãn hiệu

Iphone 11 Pro Max giá 10.000.000đ; điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X giá 1.000.000đ; điện thoại Iphone 6 giá 500.000đ, tổng cộng là 11.500.000đ, người nam thanh niên đồng ý bán, nhận tiền rồi bỏ đi. Khi mua anh cũng không hỏi nguồn gốc của điện thoại, anh chỉ nghĩ là của người thanh niên này không dùng nữa thì bán, chỉ đến khi cơ quan Công an đến làm việc anh mới biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Sau khi mua anh khôi phục lại dữ liệu của máy, khoảng 2 – 3 ngày sau có người khách không quen biết đến hỏi mua ba chiếc điện thoại này và anh đã bán cho họ, khi bán anh không ghi chép sổ sách nên không nhớ là đã bán ba chiếc điện thoại này được bao nhiêu tiền. Anh không có yêu cầu gì về phần bồi thường thiệt hại.

Tại bản cáo trạng số 341/CT – VKSHL ngày 30/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL truy tố Đỗ Văn L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Truy tố Lại Thế P về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại P toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL giữ nguyên quyết định truy tố Đỗ Văn L, Lại Thế P theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Đỗ Văn L từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 13/9/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Lại Thế P từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 30/9/2022.

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự

Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho chị Phạm Thị Hương số tiền là 8.899.000đồng (Tám triệu tám trăm chín mươi chín nghìn đồng); bồi thường cho anh Hoàng Gia P số tiền là 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng); bồi thường cho ông Trần Thanh S số tiền là 8.800.000đ (tám triệu tám trăm nghìn đồng), chia theo phần cụ thể:

- + Buộc bị cáo Lại Thế P phải bồi thường cho chị Phạm Thị Hương số tiền là 623.000đ (sáu trăm hai mươi ba nghìn đồng), bồi thường cho ông Trần Thanh S số tiền là 616.000đ (sáu trăm mười sáu nghìn đồng), bồi thường cho anh Hoàng Gia P số tiền là 945.000đ (chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)

- + Buộc bị cáo Đỗ Văn L phải bồi thường cho chị Phạm Thị Hương số tiền là 8.276.000đ (tám triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng), bồi thường cho ông Trần Thanh S số tiền là 8.184.000đ (tám triệu một trăm tám mươi bốn nghìn đồng), bồi thường cho anh Hoàng Gia P số tiền là 12.555.000đ (mười hai triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng)

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại P tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố HL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự ; Quá trình điều tra, truy tố và tại P tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại P tòa các bị cáo Đỗ Văn L, Lại Thế P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại P tòa phù hợp với chính lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 00 giờ 45 phút đến khoảng 2 giờ ngày 17/8/2022, tại phòng ngủ tầng 2 của nhà chị Phạm Thị H thuộc T2, kn, phường CX, thành phố HL, phòng ngủ tầng 2 của nhà ông Trần Thanh S, thuộc TE, T, phường HB, thành phố HL và phòng ngủ tầng 2 của nhà anh Hoàng Gia P, thuộc Tr, kn, phường VH, thành phố HL, Đỗ Văn L và Lại Thế P đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút trèo tường lên ban công tầng 2 đột nhập vào phòng ngủ lấy trộm của chị Phạm Thị Hương 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, dung lượng 64GB trị giá 8.899.000 đồng (Tám triệu tám trăm chín mươi chín nghìn đồng); lấy trộm của ông Trần Văn S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, dung lượng 64GB trị giá 6.650.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại Iphone 6, màu trắng, dung lượng 64GB trị giá 2.150.000 đồng (Hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng); lấy trộm của anh Hoàng Gia P 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xanh, dung lượng 64GB trị giá 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 31.199.000 đồng (Ba mươi một triệu một trăm chín mươi chín nghìn đồng).

Bị cáo Đỗ Văn L, Lại Thế P có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đã dùng thủ đoạn lợi dụng sơ hở của người khác, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Bị cáo Đỗ Văn L đã từng “Tái phạm” chưa được xóa án tích, vì vậy, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Văn L đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo Lại Thế P đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm.”

[3] Viện kiểm sát truy tố bị cáo Đỗ Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” qui định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Lại Thế P về tội “Trộm cắp tài sản” qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng qui định của pháp luật.

[4] Các bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được các quy định của pháp luật về quyền sở hữu về tài sản của người khác, nhưng do lười lao động, thiếu tu dưỡng bản thân, vì mục đích thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân dẫn đến phạm tội, vì vậy cần xử phạt các bị cáo nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đỗ Văn L, Lại Thế P có nhân thân rất xấu. Cả hai bị cáo thực hiện nhiều lần trộm cắp tài sản, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lại Thế P phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tại P tòa và tại cơ quan điều tra, cả hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[6] Về tính chất, vai trò trong vụ án:

Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng có tính chất giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc cụ thể, chỉ cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Bị cáo L là người rủ bị cáo P, là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp và tiêu thụ tài sản, bị cáo P là người giúp sức tích cực cho bị cáo L, vì vậy vai trò của bị cáo L cao hơn bị cáo P.

[7] Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, xét thấy, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 04 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max, Iphone 11 Pro Max, Iphone X, Iphone 6 nêu trên, Cơ quan điều tra đã ra Thông báo truy tìm vật chứng đến nay chưa có kết quả, vì vậy không xét.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu S xanh – trắng, BKS 14N1-039.93, quá trình điều tra xác định là của anh Lại Minh T là chủ sở hữu hợp pháp, giao cho Lại Thế P sử dụng. Anh T không biết việc Lại Thế P sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HL đã trả lại xe mô tô trên cho anh T, vì vậy không xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Phạm Thị H ông Trần Thanh S và anh Hoàng Gia P đều có yêu cầu Đỗ Văn L và Lại Thế P bồi thường số tiền lần lượt là 8.899.000 đồng, 8.800.000 đồng và

13.500.000 đồng tương ứng với giá trị 04 chiếc điện thoại di động bị trộm cắp. Cần buộc các bị cáo Đỗ Văn L và Lại Thế P phải liên đới bồi thường cho chị H ông S và anh P, chia theo phần tương ứng với phần các bị cáo được hưởng sau khi bán tài sản trộm cắp. Bị cáo P được nhận số tiền là 1.200.000đ trong tổng số 16.500.000đ, tương ứng với 7%, theo đó buộc bị cáo P phải bồi thường cho chị Hương số tiền là 623.000đ (sáu trăm hai mươi ba nghìn đồng), bồi thường cho ông S số tiền là 616.000đ (sáu trăm mười sáu nghìn đồng), bồi thường cho anh P số tiền là 945.000đ (chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Buộc bị cáo L phải bồi thường cho chị Hương số tiền là 8.276.000đ (tám triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng), bồi thường cho ông S số tiền là 8.184.000đ (tám triệu một trăm tám mươi bốn nghìn đồng), bồi thường cho anh P số tiền là 12.555.000đ (mười hai triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng)

[10] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 (Đối với bị cáo L); Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 (Đối với bị cáo P) Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Đỗ Văn L, Lại Thế P phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: Đỗ Văn L 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 13/9/2022.

Xử phạt: Lại Thế P 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 30/9/2022.

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự

+ Buộc bị cáo Lại Thế P phải bồi thường cho chị Phạm Thị Hương số tiền là 623.000đ (sáu trăm hai mươi ba nghìn đồng), bồi thường cho ông Trần Thanh S số tiền là 616.000đ (sáu trăm mười sáu nghìn đồng), bồi thường cho anh Hoàng Gia P số tiền là 945.000đ (chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)

+ Buộc bị cáo Đỗ Văn L phải bồi thường cho chị Phạm Thị Hương số tiền là 8.276.000đ (tám triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng), bồi thường cho ông Trần Thanh S số tiền là 8.184.000đ (tám triệu một trăm tám mươi bốn nghìn đồng), bồi thường cho anh Hoàng Gia P số tiền là 12.555.000đ (mười hai triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng)

Kể từ ngày chị Phạm Thị H ông Trần Thanh S, anh Hoàng Gia P có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

+ Bị cáo Đỗ Văn L, bị cáo Lại Thế P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

+ Bị cáo Đỗ Văn L phải chịu 1.450.750đđ (một triệu bốn trăm năm mươi nghìn bảy trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bị cáo Lại Thế P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331; Khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo, bị hại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án,Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN
- Viện kiểm sát nhân dân TP HL
- CA, CQCSĐT, THAHS Công an TP HL
- Chi cục thi hành án dân sự TP HL
- Bị cáo, THA
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA P TOÀ**

Lê Hồng Ninh